

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **MÃ THANH TRUNG**

2. Bà **ĐOÀN THỊ THOA**

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà **LÊ THỊ KIM NGỌC** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 927/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **ĐẶNG THỊ THUỶ L**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: số A, ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh **DƯƠNG MINH P**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 06/12/2017 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Đặng Thị Thuỷ L trình bày:

Do quen biết nên chị và anh P tiến đến kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02/2011 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị có quá nhiều điểm bất đồng thường tranh cãi, chị có đề nghị anh P về Long An sinh sống nhưng anh không đồng ý làm vợ chồng mất hạnh phúc. Vào năm 2011, chị có nộp đơn ly hôn với anh P và sau khi xét xử Toà án nhân dân huyện C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị để anh chị có điều kiện hàn gắn, sắp xếp lại gia đình. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn không thể nào sum họp được và anh chị đã chính thức ly thân luôn từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay. Nay chị vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn anh P.

Con chung có một cháu tên Dương Minh T, sinh ngày 17/4/2007, hiện đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi cháu, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung đều không tranh chấp nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Minh P đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải kèm

giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự liên quan việc chị L khởi kiện như trên nhưng anh P vẫn không có văn bản nêu ý kiến và cố tình vắng mặt không rõ lý do.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh Dương Minh P vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

#### **Về nội dung:**

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Tại phiên tòa, chị L trình bày do quen biết nên chị và anh P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi cưới, anh chị chỉ sống hạnh phúc đến tháng 02/2011 thì phát sinh mâu thuẫn và chính thức ly thân luôn từ đó đến nay. Nguyên nhân do trong cuộc sống anh chị có quá nhiều điểm bất đồng thường tranh cãi và chị có đề nghị anh P về Long An sinh sống nhưng anh không đồng ý làm đời sống vợ chồng mất tình cảm, không còn hạnh phúc. Nay chị cương quyết xin ly hôn anh P. Xét thấy, cho chị L được ly hôn anh P là có cơ sở. Bởi lẽ, từ khi ly thân tới nay anh chị cũng không có phương án nào để hàn gắn xây dựng tổ ấm. Đồng thời, vào thời điểm năm 2011 chị L có nộp đơn ly hôn với anh P và sau khi xét xử Toà án nhân dân huyện C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị để anh chị có điều kiện hàn gắn, sắp xếp mâu thuẫn gia đình nhưng vợ chồng vẫn không thể nào sum họp, dung hoà được cuộc sống chung. Thêm vào đó, quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh P để đảm bảo quyền nêu ý kiến của anh, cũng như hoà giải để anh chị hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh P vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, nên không có biện pháp nào để hàn gắn, đoàn tụ được. Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Có một cháu tên Dương Minh T, sinh ngày 17/4/2007, hiện đang sống với chị L. Xét thấy, tiếp tục giao cháu cho chị L nuôi là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, trước giờ cháu T đã sống ổn định với chị L từ khi vợ chồng ly thân đến nay và bản thân cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Đồng thời, sau khi Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh P thì anh vẫn bỏ mặc không có văn bản ý kiến gì liên quan đến yêu cầu được nuôi con chung của chị L. Từ đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung cũng như để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống học tập, sinh hoạt của cháu nên tiếp tục giao con chung cho chị L nuôi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tại Toà, chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[5] **Về tài sản chung và nợ chung:** Không tranh chấp nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị Thuý L. Cho chị Đặng Thị Thuý L được ly hôn anh Dương Minh P.

**Về con chung:** Tiếp tục giao cháu Dương Minh T, sinh ngày 17/4/2007 cho chị L nuôi. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không tranh chấp nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

**Về án phí:** Chị Đặng Thị Thuý L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 07945 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

